

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, thôn BD, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, thôn BD, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, thôn TN, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, thôn TN, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: Sau khi tìm hiểu thì chị Bùi Thị Th và anh Lê Anh T thì gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới vào năm 2018 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, lúc đầu vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ xảy ra ít nhưng càng về sau thì càng trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Anh T không tôn trọng chị Th, nhiều lần say xỉn về nhà xúc phạm và dùng tay đánh chị Th, ngoài ra anh T coi thường và xúc phạm đến gia đình vợ làm ảnh hưởng đến nhận thức và sinh hoạt của con cái. Từ đó vợ chồng luôn luôn mâu thuẫn không đem đến hạnh phúc cho gia đình. Vì thương yêu con, muốn giữ hạnh phúc cho gia đình nên bà Th chấp nhận mọi thứ để con có cuộc sống đầy đủ cả cha và mẹ. Nhưng trong thời gian đó anh T vẫn không thay đổi, không tôn trọng vợ và gia đình vợ, không thương vợ con, thường xuyên làm cho gia đình không thể hạnh phúc. Mâu Thuẫn gây gắt vào năm 2020 khi anh T đi nhậu say xỉn về nhà gây chuyện và đánh chị Th gây thương tích cho chị Th, vì vậy chị Th bỏ về gia đình cha mẹ ruột sinh sống và từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ lúc chị Th đi đến nay vợ chồng cũng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không không đạt và không đem lại hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Anh T.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Khả V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2019. Chị Th tự nguyện giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và không chu cấp nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai thì anh Lê Anh T trình bày: Anh T và chị Bùi Thị Th qua một thời gian quen biết, tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2018 tại Ủy

ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức. Thời gian đầu cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, anh T hay đi nhậu về kiếm chuyện, đánh đập chị Th và thậm chí anh T còn đập điện thoại của chị Th, do vậy chị Th đã bỏ đi về gia đình cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị Th thì anh T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung Lê Khả V sinh ngày 24/02/2019. Anh T có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Th được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Khả V, sinh ngày 24/02/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th giao cháu Lê Khả V cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh T là xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã trong mọi vấn đề,

anh T không tôn trọng gia đình nhà vợ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, lần gần đây nhất khi anh T đi nhậu về do có mâu thuẫn trong người có rượu nên đã kiểm chuyện và đã đánh chị Th đồng thời còn đập bể điện thoại của chị Th vì vậy chị Th đã bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó, nay chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn. Anh T thừa nhận việc vợ chồng mâu thuẫn là có thật và mâu thuẫn xảy ra, và có đánh chị Th như lời trình bày của chị Th là đúng và vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nhưng anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là có thật. Từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay thời gian cũng kéo dài. Theo kết quả xác minh quá trình chung sống, giữa chị T và anh T mâu thuẫn xảy ra là có thật, đã được chính quyền địa phương can thiệp, anh T có hành vi đánh đập chị Th. Chị Th đã nhờ chính quyền địa phương đến hòa giải nhưng anh T không hợp tác. Hiện nay anh T và chị Th sống ly thân, từ ngày sống ly thân đến nay anh T cũng không có biện pháp nào để hàn gắn lại hành phúc vợ chồng. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án hòa giải anh T có yêu cầu đoàn tụ, nhưng trong thời gian Tòa án để vợ chồng có thời gian đoàn tụ anh T và chị Th cũng không thực hiện được. Thời gian gần đây khi được triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T cố tình không đến. Điều đó thể hiện anh T không có thiện chí trong việc hòa giải hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã xảy ra, mâu thuẫn trong gia đình là có thật và kéo dài nhưng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy để cuộc hôn nhân này tiếp tục tồn tại sẽ không mang đến hạnh phúc, vì vậy nghĩ nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Khả V, sinh ngày 24/02/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th là tiếp tục giao cháu V cho anh T dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Lê Anh T.

2. Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Lê Anh T có 01 con chung là Lê Khả V, sinh ngày 24/02/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Th tự nguyện giao cháu Lê Khả V, sinh ngày 24/02/2019 cho anh Lê Anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Bùi Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0005101 ngày 22 tháng 01 năm 2021. Như vậy chị Bùi Thị Th đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-12-2021), chị Bùi Thị Th, anh Lê Anh T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Trọng Hải